

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN - TỈNH THÁI NGUYÊN**

Căn cứ vào Điều 211, Điều 212, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 03/2020/TLST-HN&GD ngày 26 tháng 02 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990

ĐKKHKT: TDP A1, phường Bắc Sơn, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên

2. Anh Ngô Văn T, sinh năm 1985

ĐKKHKT: Xóm Lầy 5, xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị L và anh Ngô Văn T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên năm 2018, được cấp giấy chứng nhận ĐKKH ngày 22/6/2018. Sau khi kết hôn, cuộc sống hòa thuận hạnh phúc, nhưng chỉ được thời gian ngắn (03 tháng) thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do vợ chồng không hiểu nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, vợ chồng không tin tưởng nhau. Hai bên gia đình đã tác động khuyên giải để vợ chồng quay về đoàn tụ nhưng tình cảm của cả hai vẫn không cải thiện được. Từ năm 2018 đến nay, vợ chồng ly thân và không có trách nhiệm quan tâm gì đối với nhau. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị L và anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại. Vì vậy, việc thuận tình ly hôn được ghi nhận trong Biên bản thỏa thuận về ly hôn; Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 03 năm 2020, là thực sự tự nguyện, cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống chị L và anh T không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Lý và anh Ngô Văn Tú xác định vợ chồng không có tài sản chung, không đặt ra việc giải quyết.

[4] Khoản nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Ngô Văn T xác định không có nợ chung, không đặt ra việc giải quyết.

[5] Về vấn đề khác: Không có

[6] Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị L và anh Ngô Văn T thỏa thuận cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000đ. chị L, anh T được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0004652 ngày 26/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên. Xác nhận đã nộp đủ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản thỏa thuận về ly hôn mà không có đương sự nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Lý và anh Ngô Văn T.

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

- Khoản nợ chung, khoản cho vay chung: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

- Về vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị L và anh Ngô Văn T thỏa thuận cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000đ. Chị L, anh T được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0004652 ngày 26/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên. Xác nhận đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã Minh Đức (nơi ĐK kết hôn);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Hồ sơ VDS;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà